

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN- TP.HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 52/2021/HS-ST  
Ngày 25/5/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP.HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải – Cán bộ hưu trí  
Bà Nguyễn Bích Liên – Giáo viên

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Hà – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST - HSST ngày 15/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Tuấn Kh, Sinh năm 1979; ĐKKHKT và nơi ở: Thôn , xã HK, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1949 (đã chết); Con bà: Đỗ Thị Ph, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị M, có 01 con sinh năm 2015. Theo danh chỉ bản số 136 ngày 28/12/2020 do Công an huyện Sóc Sơn - TP.Hà Nội lập: Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 331/2017/HSST ngày 22/11/2017 TAND quận Hai Bà Trưng xử phạt Khôi 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 15/4/2018 Khôi chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 10/7/2020 Khôi nộp tiền án phí HSST. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2020 đến ngày 08/02/2021 được hủy bỏ tạm giam (do HIV/ADIS giai đoạn 4, lao phổi, tiên lượng nặng). Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn , xã HK, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.  
- Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1983. Có mặt.  
Địa chỉ: Thôn L, xã BS, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 25/12/2020, tại thôn, xã HK, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Đội CSĐTTP về ma túy Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra xe taxi BKS:30F: 32934 bên trong có lái xe Trần Xuân Đ SN 1964, trú tại: Tổ X, Thị trấn S, huyện Sóc Sơn và Nguyễn Văn L, SN 1993, trú tại thôn LS, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Văn L tự giác giao nộp 01 gói giấy chứa tinh thể trắng. L khai là ma túy “đá”, cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong túi tinh thể theo quy định. Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ của Long 01 điện thoại di động Nokia màu xanh. Kiểm tra Trần Xuân Đ không phát hiện gì. Cơ quan Công an đã mời L và Đ về trụ sở làm việc. L khai số ma túy bị tạm giữ do L mua của nam giới tên là Kh, sinh năm 1979, nhà ở thôn, xã HK, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tuấn Kh, phát hiện tại phòng bếp trên mặt điều hòa có 02 gói giấy bạc đều chứa tinh thể màu trắng, 01 cân tiểu ly màu trắng, 01 ví da bên trong có 01 túi nilon kích thước khoảng 6 x 8cm chứa chất bột màu trắng, số tiền 7.500.000đ (gồm 7.000.000đ trong ngăn khóa và 500.000đ tại ngăn ngoài), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 05 vỏ túi nilon kích thước 1,5x2cm. Tại cửa phòng thu giữ 01 điện thoại kiểu dáng Samsung màu đen. Thu giữ trên người Kh số tiền 800.000đ

Tại Kết luận giám định số 41 ngày 01/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận tinh thể trắng trong túi nilon tạm giữ của Nguyễn Văn L là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,04 gam; Chất tinh thể trong 02 gói giấy bạc tạm giữ của Nguyễn Tuấn Kh là ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 0,092gam; chất bột trắng bên trong túi nilon có khối lượng 0,253gam không phải là ma túy.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 10 giờ 00 ngày 25/12/2020, Nguyễn Văn L dùng số điện thoại 0976201350 gọi đến số thuê bao 0984914605 của Nguyễn Tuấn Kh đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy “đá”. Sau đó, Long thuê anh Trần Xuân Đ chở đến nhà Nguyễn Tuấn Kh. L ngồi ở ghế phụ phía trước. Đến nơi, L bảo anh Đ đi vào ngõ quán Karaoke Hoa Dương rồi quay xe và dừng lại trước hiên nhà. Nguyễn

Tuấn K đi ra xe ô tô gặp L. L hạ cửa kính xe xuống đưa cho Kh 300.000 đồng( gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng). Kh nhận tiền và đưa lại cho L 01 gói giấy chứa ma túy “đá”. Mua được ma túy, L cầm gói ma túy bên tay phải và bảo anh Đ đi về. Khi về đến thôn X, xã HK, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội thì bị cơ quan Công an tạm giữ tang vật. Quá trình kiểm tra, anh Cao Bá T SN 1995 ở Thôn X, xã HK, huyện Sóc Sơn là người được Công an mời chứng kiến toàn bộ sự việc kiểm tra, tạm giữ đồ vật, tài liệu nêu trên. Nguyễn Văn L và Trần Xuân Đ khai nhận phù hợp với nhau và tài liệu có trong hồ sơ. Nguyễn Tuấn Kh chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà, không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn L. Cụ thể:

- Nguyễn Văn L khai: Nguồn gốc ma túy bị tạm giữ là L mua của Nguyễn Tuấn Kh với giá 300.000 đồng. Khi trao đổi mua bán ma túy có Trần Xuân Đ chứng kiến. Việc L thuê anh Trần Xuân Đ chở đi, anh Đ không biết L thuê chở đi mua ma túy. Tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng L nhớ ba số seri cuối là 636, tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng L nhớ ba số seri cuối là 812. Mục đích L mua ma túy là về để sử dụng. Đây là lần đầu tiên L mua ma túy của Kh.

- Anh Trần Xuân Đ khai: Không biết việc chở Nguyễn Văn L là đi mua ma túy. Anh Đ chứng kiến việc L đưa cho Nguyễn Tuấn Kh tiền và Kh đưa lại cho L gói giấy.

- Chị Nguyễn Thị M (vợ Kh) khai: Được chứng kiến toàn bộ sự việc Cơ quan điều tra khám xét, tạm giữ đồ vật trên. Chị M xác nhận số điện thoại Nguyễn Tuấn Kh thường dùng là 098491605. Số tiền Cơ quan điều tra tạm giữ trong ví của Kh, trong đó có 7.000.000đ là do chị đưa cho Kh ngày 24/12/2020 (BL 66-72).

- Nguyễn Tuấn Kh không thừa nhận việc bán ma túy cho L. Kh thừa nhận số ma túy Cơ quan điều tra tạm giữ trong quá trình khám xét tại nhà Kh là của Kh, do Kh mua của một nam giới không quen biết với giá 200.000đ được 02 gói ma túy đá vào lúc 06 giờ ngày 25/12/2020 tại khu vực Thanh Xuân, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra thu giữ. Số tiền 8.300.000đ CQĐT tạm giữ của Kh là do chị M đưa cho ngày 24/12/2020. Chị M đưa cho Kh số tiền nhiều hơn số tiền 8.300.000đ nhưng Kh đã tiêu một phần nên còn lại số tiền CQĐT đã tạm giữ.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn L và Nguyễn Tuấn Kh và kết quả thu giữ thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết cuộc gọi xác định số thuê bao 0984914605 đăng ký tên chủ thuê bao là chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 ở CP, HK, Sóc Sơn, Hà Nội. Nguyễn Văn L xác định số thuê bao 0976201350 do Công an

thu giữ là của L. Tại mục lịch sử liên lạc có cuộc gọi của số thuê bao 0976201350 gọi cho số thuê bao 0984914605 vào lúc 10h01' và 10h34', cuộc gọi của số thuê bao 0984914605 gọi cho số thuê bao 0976201350 vào lúc 10h37' ngày 25/12/2020.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,092 gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Tuấn Kh, Kh khai để sử dụng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện Sóc Sơn đã căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ra quyết định xử phạt hành chính đối với Kh về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mức phạt 1.500.000đ. Kh chưa chấp hành việc nộp phạt.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,040 gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Văn L, L mua của Kh để sử dụng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT-Công an huyện Sóc Sơn đã giao L cho UBND xã BS ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Đối với chị Nguyễn Thị M là vợ của bị cáo Kh không biết việc Kh tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với anh Trần Xuân Đ không biết chở L đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với đối tượng Kh khai bán ma túy cho Kh: Do Kh không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng của đối tượng nên CQĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT – VKS ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Tuấn Kh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tuấn Kh do tình trạng sức khỏe yếu nên có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi đánh giá chứng cứ, tính chất vụ án, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt Nguyễn Tuấn Kh mức án từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2020 đến ngày 08/02/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về tang vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Tuấn Kh, Nguyễn Văn L và giám định viên, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 05 vỏ túi nilon, 01 cân điện tử màu trắng, 01 ví da; Tịch thu bán

sung công 01 điện thoại NOKIA màu xanh, số IMEI 357723100195227 thu giữ của Nguyễn Văn L, 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu đen, số IMEI 353415/08/472397/5 thu giữ của Nguyễn Tuấn Kh; Trả lại bị cáo số tiền 1.000.000đ. Trả lại chị Nguyễn Thị M số tiền 7.000.000đ. Tịch thu sung quỹ số tiền 300.000đ của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 10 giờ 00 ngày 25/12/2020, Nguyễn Văn L dùng số điện thoại 0976201350 gọi đến số thuê bao 0984914605 của Nguyễn Tuấn Kh đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy “đá”. Sau đó, L thuê anh Trần Xuân Đ chở đến nhà Nguyễn Tuấn Kh. L ngồi ở ghế phụ phía trước. Đến nơi, L bảo anh Đ đi vào ngõ quán Karaoke Hoa Dương rồi quay xe và dừng lại trước hiên nhà. Nguyễn Tuấn Kh đi ra xe ô tô gặp L. L hạ cửa kính xe xuống đưa cho Kh 300.000 đồng( gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng). Kh nhận tiền và đưa lại cho L 01 gói giấy chứa ma túy “đá”. Mua được ma túy, L cầm gói ma túy bên tay phải và bảo anh Đ đi về. Khi về đến thôn X, xã HK, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội thì bị cơ quan Công an tạm giữ tang vật. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn L và Trần Xuân Đ khai nhận hành vi nêu trên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nguyễn Tuấn Kh không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn L mà chỉ thừa nhận việc tàng trữ số ma túy tại nhà khi công an vào khám xét.

Mặc dù Nguyễn Tuấn Kh không thừa nhận hành vi bán ma túy cho L, nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu thu giữ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 25/12/2020 khi Công an vào khám xét nơi ở của Nguyễn Tuấn Kh có thu giữ 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung có số thuê bao 0984914605, Kh khai nhận đây là điện thoại của Kh. Căn cứ vào kết quả thu giữ thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết cuộc gọi xác định số thuê bao 0984914605 đăng ký tên chủ thuê bao là chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 ở CP, HK, Sóc Sơn, Hà Nội. Chị M và bị cáo Nguyễn Tuấn Kh đều khai số thuê bao 0984914605 mặc dù đứng tên kê khai

của chị M nhưng Nguyễn Tuấn Kh là người thường xuyên sử dụng. Nguyễn Văn L xác định số thuê bao 0976201350 do Công an thu giữ là của L. Tại mục lịch sử liên lạc có cuộc gọi của số thuê bao 0976201350 gọi cho số thuê bao 0984914605 vào lúc 10h01' và 10h34', cuộc gọi của số thuê bao 0984914605 gọi cho số thuê bao 0976201350 vào lúc 10h37' ngày 25/12/2020. Thời gian liên lạc giữa Kh và L hoàn toàn trùng khớp với thời gian L khai nhận việc mua ma túy của Kh. Ngoài L và Kh trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với nhau còn có anh Trần Xuân Đ là người chở L đi mua ma túy được chứng kiến việc L đưa tiền cho Kh và nhận về 01 gói giấy và L cầm ở tay, khi công an kiểm tra phát hiện thu giữ gói giấy trong tay L đúng là gói giấy mà Kh đưa cho L. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Tuấn Kh phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tệ nạn ma túy không những tàn phá kinh tế gia đình, làm tha hoá con người, đe dọa giống nòi mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

*[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:* Bị cáo không thành khẩn khai báo, hay ăn năn hối cải thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 331/2017/HSST ngày 22/11/2017 TAND quận Hai Bà Trưng xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 15/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 10/7/2020 bị cáo nộp tiền án phí HSST. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Năm 2003: TAND huyện Mê Linh xử phạt 24 tháng tù giam. Bị can đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích. Năm 2009: Công an quận Long xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, các tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi quyết định hình phạt.

*[4] Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện, hành vi mua bán ma túy của bị cáo nhằm lấy tiền lời để mua ma túy sử dụng. Quá trình xác minh tại địa phương cũng thể hiện bị cáo không

có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện bị cáo bị suy giảm sức khỏe do bị HIV giai đoạn 4 nên không áp dụng.

*[5] Về vật chứng:*

- Đối với số tiền 8.300.000 đồng thu giữ trên người và tại ví trong phòng bếp của Kh, quá trình điều tra làm rõ trong số tiền thu giữ có 7.000.000đ là tiền của chị M đưa cho bị cáo ngày 24/12/2020, số tiền 1.000.000đ là của bị cáo nên thấy cần trả lại cho chị M và bị cáo.

- Đối với số tiền 300.000đ bị cáo bán ma túy cho L mà có nên cần tịch thu sung công là phù hợp.

- Đối với 02 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn L, Nguyễn Tuấn Kh và giám định viên; 01 ví da; 05 vỏ túi nilon; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 cân điện tử màu trắng; 01 ví da cho tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại NOKIA màu xanh, số IMEI 357723100195227 thu giữ của Nguyễn Văn L, 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu đen, số IMEI 353415/08/472397/5 thu giữ của Nguyễn Tuấn Kh, bị cáo và L sử dụng để liên lạc giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

*[5] Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 326, 328, 331 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*[1] Về hình phạt:*

Xử phạt: Nguyễn Tuấn Kh 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ vào thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2020 đến ngày 08/02/2021.

*[2] Về tang vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Tuấn Kh và giám định viên; 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn L và giám định viên, 01 ví da, 05 vỏ túi nilon, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử màu trắng.

- Tịch thu bán sung công 01 điện thoại NOKIA màu xanh, số IMEI 357723100195227 thu giữ của Nguyễn Văn L, 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu đen, số IMEI 353415/08/472397/5 thu giữ của Nguyễn Tuấn Kh.

- Trả lại bị cáo số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Trả lại chị Nguyễn Thị M số tiền 7.000.000đ.

- Tịch thu sung công số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

*[3]. Về án phí, quyền kháng cáo:*

- Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Kh, chị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về những vấn đề có liên quan đến quyền lợi của mình.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND H.Sóc Sơn;
- Công an H.Sóc Sơn;
- THA DS H.Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Hồng**

